

NGƯỜI VIỆT TỬ TẾ

Từ Quốc Hận 30 Tháng Tư Tới Sự Mạng Chân Chính Của Người Việt Tử Tế

Lưu Nguyễn Đạt, PhD, LLB/JD, LLM CHÍNH TRI – PHÁP LUẬT – QUẢN SỰ, KINH TẾ – XÃ HỘI – KHOA HỌC, LỊCH SỬ – TƯ TƯỞNG – TÔN GIÁO, NGƯỜI VIỆT TỬ TẾ, THỜI LUẬN, VĂN HOÁ – LỊCH SỬ, XÃ HỘI Comments.

Hiện tượng và hiệu ứng “**Ngày 30 Tháng Tư**” năm 1975 tới nay, sau 47 năm ròng rã, vẫn bao hàm nhiều ngộ nhận cần sửa sai và định hướng lại.

I. Những Ngộ Nhận Căn Bản Về Hiện tượng “**Ngày 30 Tháng Tư**”:

Trước hết, ngày 30 Tháng Tư năm 1975 không phải là ngày vui của toàn dân Việt, dù ông Võ Văn Kiệt có nhận định “... ngày 30 tháng 4, có hàng triệu người vui, mà cũng có hàng triệu người buồn”; dù trong buổi lễ tiếp thu Sài Gòn, Tướng Trần Văn Trà, Chủ tịch Ủy ban Quân quản, đã phát biểu một cách bâng quơ trước mặt Tổng Thống chớp nhoáng Dương Văn Minh: “Trong cuộc chiến đấu lâu dài này không có ai là kẻ thắng, ai là kẻ bại. Toàn quân và toàn dân Việt Nam là người chiến thắng...”; dù cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp lần đầu tiên gặp bại tướng Nguyễn Hữu Cồ cũng đã cầm tay mà nói: “Chào mi, ta với mi lúc trước hai đứa hai chiến tuyến nhưng nay ta đã là hai anh em”. [1]

1. Lịch Sử Đã Cho Thấy Rõ Thực Trạng “**Ngày 30 Tháng Tư**”: Toàn Quân Và Toàn Dân Việt Nam Không Hề Chiến Thắng. Chỉ vài ngày, vài tháng sau “ngày giải phóng” [sic], đã phát động một hiện tượng “đổi đời” khôn khổ, khôn nạn nhất cho “toàn quân và toàn dân” miền Nam trong dòng lịch sử hiện đại. “Anh Em”, “toàn quân và toàn dân Việt Nam” chỉ là những xảo ngôn, dối trá, “nói–dối–như–vেম”. [2]

Đương nhiên, đối với kẻ bên kia chiến tuyến, khi là thành phần thua trận, kẻ thắng chỉ cần gọi họ là “ngụy”, là tội phạm lý tưởng, họ sẽ bị vợ vét của cải, cướp đoạt nhà cửa, đánh tư sản, rồi từng đợt, từng đợt đi “cải tạo”, nghĩa là “được” cải huấn tù đầy, “được” tra tấn, hành hạ chục năm này sang chục năm khác, liên tiếp, theo khuôn khổ Gulag Cộng Sản Quốc Tế. [3] CSVN tước đoạt nhân phẩm, tài sản và sức sống của người dân thất thế một cách tàn nhẫn, dã man. Họ độc ác, khôn nạn hơn lũ mật thám thực dân Pháp đối với dân bản xứ, thời thuộc địa. Chỉ vì CSVN mặc cảm bất tài và tham lam đã tìm mọi cách củng cố vị thế độc đảng, độc tôn, để ngoài họ ra không còn ai được quyền quản trị đất nước, dù sau họ là phá sản, là tự hủy.

Kể cả cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam thành lập từ năm 1960, dưới hình thức một “Lực lượng Việt Cộng Miền Nam” trá hình cũng không hề

“chiến thắng”. Họ bị “thất sủng”, các lãnh tụ của “Mặt Trận” cũng bị thủ tiêu, hoặc đi “cải tạo” như kẻ thù phản động. Đồng chí hôm trước, kẻ thù hôm sau.

Kể cả “đồng bào” của người cộng sản cũng không hề “chiến thắng”. Điển hình là đồng bào đói khổ Miền Bắc từ 1954 tới 1975, dù được tuyên truyền tung hô là “dân làm chủ”, bất cứ lúc nào “họ” cũng sống trên đe dưới búa và dưới lưỡi liềm sát cổ. Kể cả gần 90 triệu người dân hôm nay cũng không hề “chiến thắng”. Cũng như ông cha họ trước kia, người dân Việt ngày nay vẫn là thứ dân oan, tiếp tục bị cướp bóc, thô phi, sách nhiễu, hành hạ bởi lũ đảng phiệt đội lột mafia/tài phiệt đồ, ác với dân, hèn với giặc-lạ. Nhất là khi CSVN hạ mình để Hán Cộng tùy tiện lấn đất, chiếm đảo, cắt rừng; tùy tiện phóng uế gây ô nhiễm Tây Nguyên, sông ngòi; tùy tiện phá hoại sinh lực dân nghèo bằng đủ loại thực phẩm chế biến độc hại, rẻ tiền.

Kể cả giới trí thức cộng sản cũng không hề “chiến thắng”. Trước kia, tự coi là “hèn” nên không được trọng dụng bằng “cục phân” [sic] bởi đám lãnh tụ CSVN, lũ lượt ăn phải đũa Mao. [4] Ngày nay kẻ sĩ dù “đổi đời” vẫn mất giá đến độ “phi thường”; bất cứ lúc nào cũng có thể bị ghép đủ thứ tội, từ phản động, phản đảng, tới phản quốc. Nhà cầm quyền Hà Nội thừa thắng xông lên đem công an và xã hội đen thẳng tay hành hạ, phá phách, đồ phân người vào nơi trú ngụ các “đồng chí” ly khai như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Khoa Điềm; nơi trú ngụ các nhà dân chủ, các nhà tu hành “phản động” vì không chịu đổi đời thành “cha-quốc-doanh”, thành “su-quốc-doanh”. Gần đây, họ cũng “xử lý” như vậy đối với thành phần bất đồng chính kiến, như gia đình nhà văn Huỳnh Ngọc Tuấn, Huỳnh Thục Vy.

2. Đích Thực Ngày 30 Tháng Tư năm 1975 Là “Ngày-Quốc-Hận” Cho Toàn Dân Việt; Còn CSVN Là Kẻ “Thua Cuộc”:

Thật vậy, ngày 30 Tháng Tư năm 1975 không xứng đáng được coi là một thành tích vẻ vang cho CSVN để họ tự xét là “Bên Thắng Cuộc”. Trái lại, ngày đó chỉ đáng nhớ là ngày chiếm đoạt Sài Gòn của “Bên Thắng Trận”, nhờ vào súng đạn và quân nhu Trung Cộng cho vay với lãi cắt cổ, trong khi bên thua trận là VNCH lại bị đồng minh Hoa Kỳ trong chiến lược “be bờ” [5] bỏ rơi cái một vì quyền lợi quốc gia họ, lúc đó đổi hướng đầu cơ vào thị trường sản xuất rẻ, “made in China”.

Nay sau 40 năm nhì nhằng lỗ hơn lời, Hoa Kỳ đã thấy “hố to” và đương tìm đường tháo lui. Trước sau vẫn là một: quyền lợi quốc gia Hoa Kỳ trên hết. Đó là mệnh lệnh bất di bất dịch của con buôn và người kinh doanh. Chỉ khác một điều, Hoa Kỳ là thương gia khá chân chính, vì còn biết sợ luật pháp và biết kết sinh với luân lý chân chính [corporate integrity] trong khi Tàu Cộng [khác với Tàu Singapore, Tàu Hồng Kông] lại là thứ “gian thương made in China” thứ tả-pín-lù, thi đua văng mạng, chết sống mặc bay.

Vậy, thành ngữ “Thắng Cuộc” của CSVN ngày Sài Gòn thất thủ không những ngạo mạn, tự mãn, mà còn vang vọng một hậu ý man khai, lừa đảo, và tự lừa đảo, theo đúng truyền thống hoả mù cộng sản quốc tế.

Có lẽ nhà báo Huy Đức cũng thấy rõ như vậy, nên dù có khai sinh cuốn sách song tập trong năm 2012 & 2013 với cái tên tiền chế là Bên Thắng Cuộc, [6] ông đã vội vàng cảnh cáo ngay trong lời giới thiệu sách, như để tránh một sự lầm lẫn lịch sử đáng tiếc:

“Cuốn sách bắt đầu từ ngày 30/4/1975, ngày nhiều người tin là miền Bắc đã giải phóng miền Nam. Nhiều người thận trọng nhìn lại suốt hơn ba mươi năm, giật mình với cảm giác bên được giải phóng hóa ra lại là miền Bắc. Hãy để cho các nhà kinh tế chính trị học và các nhà xã hội học nghiên cứu kỹ hơn hiện tượng lịch sử này. Cuốn sách của tôi đơn giản chỉ bắt đầu kể những gì đã xảy ra ở Sài Gòn, ở Việt Nam sau ngày 30-4: cải tạo; đánh tư sản; đối tiền... Cuốn sách của tôi cũng nói về hai cuộc chiến tranh cuối thập niên 1970, một với Khmer Đỏ và một với người Trung Quốc. Cuốn sách của tôi cũng nói về làn sóng vượt biên sau năm 1975, nói về sự ‘đồng khởi’ của nông dân, của các tiểu chủ, tiểu thương để giành lấy cái quyền được tự lo lấy cơm ăn áo mặc.”

Còn nhà văn cộng sản ly khai Dương Thu Hương, nổi tiếng với những tác phẩm như Thiên Đường Mù, Bên Kia Bờ Áo Vọng, Khải Hoàn Môn, thì trước đây đã phân minh rõ ràng:

“Lần thứ nhất khi đội quân chiến thắng vào Sài Gòn năm 1975, trong khi tất cả mọi người trong đội quân chúng tôi đều hớn hờ cười thì tôi lại khóc... Vào Nam tôi mới hiểu rằng, chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người. Trong khi đó ở miền Nam người ta có thể nghe bất cứ thứ đài nào, Pháp, Anh, Mỹ... nếu người ta muốn. Đó mới là chế độ của nền văn minh. Và thật chua chát khi nền văn minh đã thua chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và lầm lẫn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhằm lẫn lớn nhất mà dân tộc Việt Nam phạm phải.” [7]

Thật ra CSVN đã “thua cuộc” khi bước vào Sài Gòn, vì kể từ lúc đó, họ không còn cơ hội lừa dân mãi; không còn lý do đòi hỏi ở dân sự hy sinh trường kỳ như trước. Họ đã tự lột mặt nạ để trở thành những tên hung thần man rợ, ác với dân, hèn với giặc khi bó tay và cúi đầu đành mất ranh giới, mất biên, mất rừng, mất đảo cho Tàu Cộng để trả nợ quân sự chu kỳ, và nhất là để giữ lấy “Đảng-Ta”.

CSVN đã “thua cuộc” vì bất lực quản trị đất nước khi luân quân ôm áp phe đảng chia năm xẻ bảy, rình rập thanh toán lẫn nhau; khi thao túng tham những quốc doanh, chia chác gia đình trị tới độ tắc nghẽn. Trong suốt 47 năm tự hào “thống nhất & độc lập” giả tạo, CSVN đã công khai tự duy bất tài khai mở sáng tạo, với những kế hoạch không tương, man khai, bán đứng thị trường theo hướng xã hội chủ nghĩa; in giấy bạc giả, thu lấy “dollars”; với đóng văn bằng hàng mã [dùng để đốt hương hoả] và những bộ óc teo mòn, bịt bùng, rỗng tuếch. CSVN còn bất lực ngay trong cuộc sống hằng ngày gìn giữ

văn hoá đạo người; bất lực duy trì luân lý, phẩm giá, hạnh phúc và danh dự dân tộc, khi nhà cầm quyền Hà Nội và bè lũ cán cùn chỉ đủ kể “xoá đói giảm nghèo” bằng cách bán lao động, bán con thành dâu nước ngoài; xuất cảng đồ “đều” hay xuất cảnh cán bộ chuyên viên ăn cắp vặt, để cả Đông Nam Á phải treo bảng “Cấm Người Việt” lai vãng.

Như thế ngày 30 Tháng Tư năm 1975 Không Phải Là Ngày Vui Lịch Sử Việt Nam, Mà Đích Thực Là “Ngày–Quốc–Hận” Cho Toàn Dân Việt vậy.

II. Những Hiệu Ứng Tiếp Nối Của “Ngày 30 Tháng Tư”

Sau ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư, cả nước Việt Nam đã trở thành một nhà tù lớn với rất nhiều nhà tù nhỏ, kể cả những nhà tù cá nhân thi hành tại chỗ, dưới mắt “Đảng-Ta” hạch sách, làm tiền và hành tội. Dưới mãnh lực toàn trị của gần 4 triệu cán bộ và lãnh chúa CSVN, người dân có ba cách phản ứng:

tỵ nạn nước ngoài với hy vọng khôi phục danh dự và quyền làm người;

tỵ nạn trong nước với thể cam phận, vô cảm;

tranh đấu trong nước với hy vọng bật lửa đại nghĩa.

1. Liên hệ trực tiếp với thời điểm kết thúc tiền đồn trận tuyến ý thức hệ, từng đợt từng đợt người Việt đã “bỏ phiếu chống cộng” bằng chân, bằng thuyền, trong cảnh phiêu lưu tỵ nạn chưa từng thấy trước đây: cho tới nay, gần 4 triệu người Việt đã bỏ nước thoát cộng, bỏ lại tất cả để thoát hiểm.

“**Bàn Tay Hy Vọng/Hand of Hope**” [đúc bằng ciment cốt sắt/béton armé, cao 9 ft, móng sâu 9 ft] do LS Lưu Nguyễn Đạt [Hoạ sĩ, điêu khắc gia, nguyên Tổng Thư Ký hội Hoạ Sĩ Trẻ VN/Sài Gòn trước 1975] tạo dựng và tặng Trại TQLC Camp Pendleton, San Clemente, California vào đúng Ngày Độc Lập July 4, 1975. Tiêu biểu cho “Hy Vọng” đứng dậy & khởi phát của [hậu duệ] Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ và trên Thế Giới Tự Do.

Đối với người viết là tác giả điêu khắc “**Bàn Tay Hy Vọng/Hand of Hope**” [8] đúc bê-tông cốt sắt thực hiện và tặng trại Thủy Quân Lục Chiến Camp Pendleton, San Clemente, California vào đúng Ngày Độc Lập July 4, 1975, thì cuộc ra đi của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản có rất nhiều ý nghĩa chính:

Tỏ rõ lập trường của những người Việt tự trọng, khao khát tự do và tôn trọng giá trị nhân phẩm, nên không thể sống chung với con người cộng sản phi nhân, phi nghĩa.

Nuôi dưỡng “hy vọng” sắt đá khôi phục danh dự và quyền làm người. Đó cũng là cách tạo dựng lại một không gian an toàn, vượt tiến cho hậu duệ, như biểu tượng “**Bàn Tay Hy**

Vọng” dựng trên xứ người với những đứa trẻ tự hợp “đứng thẳng” và sẵn sàng “bay ra khỏi bàn tay” cuu mang. Chỉ bằng đường lối thẳng thắn, vươn cao và khởi tiến, người Việt Ty Nạn mới chấp nối cho họ, cho con em họ cái thể đứng vững vàng làm người tử tế, mạch lạc để trở thành những công dân tiến bộ xứng đáng với cuộc sống mới mà người ty nạn đã chọn với giá rất cao, đôi khi cần phải hy sinh tột đỉnh.

Người Việt Ty Nạn Cộng sản nhập cảnh với diện quốc tế công pháp “ty nạn chính trị”, khác hẳn với diện “di dân kinh tế”. Căn cước người Việt Ty Nạn Cộng Sản thuộc quy chế chính trị, nên khi họ nhập quốc tịch Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Tiệp Khắc, Nhật, v.v. họ có quốc tịch nơi cư ngụ và chỉ còn là “sắc dân/công dân gốc Việt”. Vậy đối với những “công dân gốc Việt”, ngoài trường hợp có song tịch với Việt Nam, không thể coi họ là “Việt Kiều”, vì họ đã bỏ quốc tịch Việt, trên phương diện luật di trú và quốc tế công pháp. Quốc tịch mới và “gốc Việt” phải được thi hành và tôn trọng một cách đứng đắn, phân minh, phù hợp với pháp luật và lẽ phải.

Quốc tịch mới là những “Bàn Tay Hy Vọng” đặt tại xứ người. Là những “Ngày Hành Trình Đến Tự Do” nơi bến hứa [La Terre Promise – The Promised Land]. Người Việt Ty Nạn thoát khỏi địa ngục cộng sản, phần lớn là để bảo toàn tương lai cho hậu duệ họ. Nhưng các hiện tượng sáng sủa, hy vọng và vui mừng đó phải “tới sau” mùa tang tóc quốc thể. Phải tới sau “Ngày Quốc Hận” và cũng không thể xoá bỏ “Dấu Ấn” lịch sử đó. Những hiện tượng “Hy Vọng” và “Tự Do” có thể tưởng niệm hay ăn mừng bất cứ ngày, tháng, năm nào “KHÁC”, chứ không thể lẩn át, thay thế Ngày Quốc Hận “30 Tháng Tư” được.

Thật vậy, nếu tung tăng cờ quạt, kèn trống, xăm banh tiệc tùng “Ngày Hành Trình Đến Tự Do” vào đúng “Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư”, chẳng khác nào cố tình cử hành hôn lễ chạy-tang cho vài người có hạnh phúc tới bến, trong khi chưa chôn xong ông bà, bố mẹ còn mục nát trên mảnh đất tổ tiên. Tưởng nghĩ con người tử tế, chân chính cũng nên tôn trọng thứ tự ưu tiên gia đạo, không nên “mua vui” đúng ngày “tang lễ” thờ người, nhất là nếu cuộc vui chạy tang, chỉ với “mục đích thiện cận” thu lượm được thứ tự do vô trách nhiệm — vị kỷ, độc diễn, phóng túng; coi thường luật pháp, công lý; coi rẻ nhân phẩm, nhân quyền mọi người [ngoài cái tôi], thì quả thật cuộc “hành trình đó” chỉ đưa tới bãi tự do tự s[x]ướng, tự hủy. Vì tự do phải có điều kiện chính đáng, trung thực, trọng pháp, trọng nhân, tương ứng và tương xứng. Thứ tự do phá phách, nhục mạ, vu khống là những hành vi, những tuyên ngôn không được luật pháp và hiến pháp bảo vệ [unprotected speech/unprotected freedom]; [9] và cũng không được đạo người bái phục.

2. Ngoài trừ 4 triệu cán bộ cộng sản, tất cả người Việt còn kẹt lại trong nước không hề là “cộng sản”; trái lại, họ cũng chỉ là những người “ty nạn cộng sản” trong nước, lâu năm bị hành hạ, uồn nắn, bịt mồm, bịt tai, chọc mắt, nhồi sọ, nên đa số cam phận, đến độ vô cảm, vui buồn lẫn lộn. Với cái đà ù lì này, đất nước Việt có thể còn tự ru ngủ vài thế hệ lạng nín nữa. Nếu giới trẻ đôi lúc thức dậy, chẳng qua cũng chỉ để hấp thụ những thói hư tật xấu, những hào quang ngoại nhập, ăn chơi phè phỡn, ồn ào; hay lại kéo bè kết đảng thi

đua chui luôn lối tắt, học lỏm, mách mung. Nghề chính trong nước là xây vôi, tháo vôi, bán vôi; môi giới ảo và lừa theo ước đoán, tin đồn nhảm; vá víu tín ngưỡng với mê hoặc bùa ngải và tướng số. Đôi khi mô mả, nơi tôn thờ cúng bái cũng thao túng trang hoàng vương giả như để thi thố phồn thịnh giả tạo hay dùng mách khéo làm hoa mắt thế gian.

Cái chênh lệch giữa người giàu và kẻ nghèo thật khủng khiếp, khó mà nối ghép, hoà nhập. Bên cạnh hơn 80 triệu dân nghèo mặt kiếp làm bạn với rác rưởi, phóng uế, ô nhiễm thì nhô lên những khu tân lập biệt thự khang trang, dinh cơ lộng lẫy mà chỉ kẻ đại gia ăn trộm và các ngài cán bộ tham nhũng bự mới được bước chân tới để chia phần, đổi chác, rửa tiền. Thành phần tư bản đỏ Tàu và Việt còn chuyển động hạ cánh an toàn khắp nơi trên thế giới tự do. Tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, nhất là tại các thị trấn cao sang giáp Biên Thái Bình Dương [nam California & Vancouver] với những địa ốc, dinh thự trên 2 hay 3 triệu Mỹ Kim đều được cán bộ cộng sản và giới đại gia liên kết mua đứt và trả “cash”/tiền mặt để cho con em và nhân tình họ trú ngụ, đợi ngày “đoàn tụ” gia đình, sẵn sàng có thông hành cả xanh, cả đỏ. Điển hình, con gái Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng trước là dâu “quốc gia”, nay là công dân Mỹ song tịch chính hiệu.

Dù có Luật di trú Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp, v.v. và biết bao quy luật quốc gia và quốc tế cấm rửa tiền [Financial Crimes Enforcement Network; Countering Financial of Terrorism; Money Laundering Act; USA Patriot Act; Financial Action Task Force, Office of Foreign Assets Control, etc] vẫn có rất nhiều kẽ hở hay biệt lệ để con ông cháu cha mafia và tư bản Đỏ lọt vào “địa đàng trần gian” Tân Thế Giới, mà chúng nhai nhai chê bai với cả triệu cái lưỡi không xương đảng phiệt.

3. Giữa đám đông vô cảm, vô định và thường xuyên đối mặt với cả một hệ thống cầm quyền độc tài mật vụ, cảnh sát trị là những phần tử bất đồng chính kiến, miệt mài tranh đấu lẻ loi cho chính nghĩa dân chủ tự do, cho nhân phẩm, nhân quyền. Với khoảng 527 cá nhân và hiệp hội trong nước, họ bắt đầu công khai tố bày bất đồng chính kiến với chế độ CSVN, nhất là về mặt bảo vệ nhân quyền, bảo vệ tự do tôn giáo. Họ là những bloggers trong nước, những nhà báo độc lập, những tổ chức xã hội dân sự non nớt, mà điều lệ tổ chức và phương tiện thu thập vốn liếng và uy tín xã hội [social capital] vẫn còn vấp vấp sơ khai. Họ cũng là những nhà tu chân chính, thu thập nhân từ nhân ái, mong bảo vệ tín ngưỡng họ luôn luôn bị tước đoạt, triệt hạ, sách nhiễu. Nhưng ít ra họ là những nguồn hy vọng trong vô vọng; là những tia lửa khai phóng đại nghĩa, đại cuộc khi lay chuyển được lòng dân, thu hút được lương tâm và lương tri nhân loại, trên thế giới tự do và trong không gian người Việt tự do từng được cu rơm. Có gì quá đáng khi những người may mắn tới trước giúp người tới sau, trong cuộc hành trình luân phiên tìm thấy tự do chân chính, sự thật và công lý.

Phải nghiêm chỉnh thấy rằng, ngày hôm nay, việc tranh đấu của những nhà bất đồng chính kiến đương đầu với thế lực CSVN là hiện trạng thách đố, là hy sinh tù đày và đổ máu trước tiên của người trong nước. Định mệnh và trách nhiệm khai phóng thoát cộng hay dựng nước theo hướng dân chủ tự do cũng nằm trong tay người trong nước. Vuông

tròn, trong sáng, cao siêu hay “trương đối” khả chấp, khả thi cũng theo tầm tay và sở trường của chính họ. Nước Việt Nam ngày nay và sau này là của người Việt sinh sống, thờ phụng, tái tạo tương lai theo khuôn khổ, nhu cầu và triển vọng của người trong nước.

Họ chỉ cần phối kiểm với những ý niệm tốt, những tri thức khả chấp, khả dụng đối với họ. Họ sẽ ngưỡng mộ, học hỏi từ những nhân sinh quan phù hợp, những mẫu người chân chính làm gương soi. Nhưng đời sống, môi sinh, thân thể và giá trị con người họ là do họ quyết định. Họ không bắt buộc phải nghe lệnh chỉ giáo hay cóp nhặt y chang từ bất cứ ai ngoài cuộc. Họ là người cuối cùng xây dựng và bảo trì vận mệnh đúng mức của chính họ, khi họ trở thành những quản trị viên đích thực, sáng suốt, công minh của đất nước mà họ tranh đấu, vun xới cho tới giờ. Tất cả chung quanh chỉ là những mối liên hệ yểm trợ, giúp đỡ, hợp tác, kết sinh. Nhưng tác nhân chính yếu, có trách nhiệm và quyền thế cột trụ vẫn chỉ là người sống còn trong nước. Thắng cuộc đại nghĩa hay thất bại nội tại cũng do chính họ đảm nhận và chịu đựng. Ngay bây giờ hay một vài thế hệ nữa.

III. Sứ Mạng Chân Chính Của Người Việt Tử Tế

1. Thế nào là Người Việt Tử Tế?

Tử Tế có vài nghĩa chính: [a] có những gì phải có để được coi trọng; [b] hành động tinh–mật, rành rõi, cần mẫn, kỹ càng [Đào Duy Anh, Hán–Việt Từ–Điển]; [c] có lòng tốt trong cách đối xử đứng đắn, nhân đạo với nhau.

Vậy, ngay hai chữ “tử tế” tự nó có thể quy tụ những thành tố kết lực để định nghĩa Người Việt Tử Tế [NVTT]:

Tự trọng, Tự Quyết, Tự Chủ về tư tưởng, chính trị, xã hội, kinh tế;

Ưu đãi Dân Chủ Tự Do Chân Chính;

Trọng Pháp, Trọng Nhân, Trọng Sinh một cách mạch lạc, chân chính;

Êm thuận, hài hoà, sáng suốt, khiêm tốn, quân bình, không thái quá.

Chúng ta cần khẳng định ngay, Người Việt Tử Tế không thể là người cộng sản, vì căn bản của người cộng sản đi ngược lại với tất cả các kết tố của NVTT. Hơn nữa cũng không thể chờ mong người cộng sản “biến hoá” thành NVTT, ngoại trừ trường hợp họ thực sự, thực tâm thoái đảng và bỏ hẳn lối sống và tư duy cộng sản.

Nhưng đồng thời, không phải bất cứ ai cứ “chống cộng” đương nhiên là NVTT. Giả thử người chống CSVN lại [a] ngoi theo chủ nghĩa phát–xít, độc tài quân phiệt hay [b] hùa theo đường lối khủng bố của bá đạo Cực–Hồi [ISIS/Islamic State of Iraq and Syria], hay [c] vẫn quen mui áp dụng thủ đoạn tố khổ, chụp mũ, vu khống của “địch” CSVN, thì rõ

rệt, chống cộng như thế cũng chả hơn gì, vì vẫn đấm đui trong vòng luẩn quẩn của tội ác triệt hạ đời sống và phẩm giá con người.

Trước đây, người Việt Quốc Gia đã có công mở đường tới ý niệm dân chủ tự do, trọng pháp, trọng nhân. Nhưng trong một giai đoạn quá ngắn và nhiều trở ngại binh đao bất ổn, người Quốc Gia qua hai nền Cộng Hoà đã không kịp vẹn toàn sứ mạng giao phó. Danh hiệu và chức năng “Quốc Gia” chỉ là hình ảnh ngón tay chỉ dẫn tới “Dân Chủ Tự Do Chân Chính Nhân Bản”, nếu ngón tay đó thực sự là một “mẫu mực” thẳng thắn, nghiêm chỉnh, nhân từ, chính đáng, đích thực dẫn đường tới “con người tử tế, chân chính”.

Nên ngón tay chưa phải là cái “đích tìm kiếm” hay ngưng lại tại đó. Bản Chất Người Tử Tế Chân Chính của ý niệm “Quốc Gia/không Cộng Sản” mới là cứu cánh của cuộc hành trình tìm lẽ sống, lẽ phải.

Vậy, người Việt Quốc Gia Tỵ Nạn Cộng Sản tại thế giới tự do tân tiến đã thực hiện được những gì, sau 47 năm sinh sống thoải mái với đầy đủ phương tiện an cư lập nghiệp, an sinh xã hội, với đầy đủ thời gian [gấp 2 lần nền Cộng Hoà 1 và 2] để hội nhập nền dân chủ chân chính trọng pháp, trọng nhân?

Người viết vẫn tin rằng, sau 47 năm hấp thụ nền nếp dân chủ tự do nhân bản nơi tá túc; sau 47 năm học hỏi kiên thức cởi mở, đa nguyên, đa dạng; sau 47 năm kinh nghiệm làm người Việt tự do, tử tế, tự tin, biết rõ quyền hành và trách nhiệm của mình, đa số công dân Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ và trên toàn thế giới đều trở thành cởi mở, thông minh và can trường hơn so với quá khứ đen tối trước đây.

Nhưng trong giai đoạn “chuyển tiếp” khá dài này, vẫn còn sót một thiểu số người Quốc Gia cực đoan, độc diễn với những thành tích không mấy rõ rệt, dẫm chân tại chỗ, tự mãn, không cần mở mang trí tuệ, không cần bỏ tước nhân cách; cùng không cần trau dồi kiến thức về mặt pháp lý và công lý nhân quyền, nên dễ trở thành độc đoán, độc tài, vô hình trung đã đi ngược lại với sứ mạng và đường lối Dân Chủ Tự Do Nhân Bản Chân Chính mà Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản thực sự muốn tìm kiếm và hoàn tất.

2. Người Việt Tử Tế Là Mẫu Số Chung

Trong 47 năm qua trên mặt công luận, qua báo sách, truyền thông trên mạng, người Việt chúng ta đã bỏ quá nhiều công sức “Chống Cộng”. Đó là điều cần làm để bác bỏ, khai trừ một căn bệnh văn hoá ý thức hệ điên cuồng, ác liệt, phá hoại nhân phẩm và đời sống con người hơn 75 năm qua tại Việt Nam. Nhưng nỗ lực kêu gọi, gào thét, mắng chửi này chưa đủ, vì khiếm khuyết đường lối “Vượt Cộng” và “Chữa Cộng”.

Nếu chỉ chẩn bệnh và hô hào thật to đó là bệnh “Cộng Sản” mà không tìm cách giúp con bệnh “thoát bệnh”, giúp đương sự khoẻ mạnh lại thì vô hình trung người “chống cộng sông” chưa phải là một “luơng y” hoàn tất trách nhiệm cứu người bị CSVN ám hại. Một

lượng y, một y sĩ giỏi phải cấp tốc cho đơn thuốc điều trị bệnh và chỉ dẫn những biện pháp cần thiết triệt bệnh và ngừa bệnh.

Nếu chúng ta muốn xóa đói giảm nghèo ngay trong gia đình chúng ta, thì:

Hãy bớt thì giờ kêu gào, than thân trách phận hăm hiu, đói nghèo; mà lập tức học hỏi; tìm hiểu thế nào là sung túc, là an khang, thịnh vượng; là hãnh diện gia đình, là hạnh phúc con người biết sống ra sống, biết ăn, biết mặc; và từ đó tìm cách giải đáp nhu cầu, chu toàn cấp bách giải pháp sinh sống căn bản/tao nghiệp/đầu tư nhân sự/phát triển toàn diện/trao đổi/tích lũy cho tương lai. v.v.

Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại hải ngoại, những vị cựu tù nhân chính trị/tù nhân lương tâm, những thành phần tranh đấu, bất đồng chính kiến trong nước đều có thể đảm nhận nghiệp vụ “lượng y”, [a] một mặt xác định rõ thế nào là căn bệnh “cộng sản”, nhưng lập tức [b] phải điều nghiên, thử thách, phổ biến thuốc men và phương pháp trị bệnh, ngừa “bệnh cộng sản”.

Người Việt Tử Tế tại Hải ngoại và trong nước là hiện sinh của giới “lượng y” chữa bệnh cộng sản, khi đối xử với mình và tha nhân, khi quản trị việc công cũng như tư nghiệp với những nhận định và tiêu chuẩn như sau:

Tự trọng, Tự Quyết, Tự Chủ về tư tưởng, chính trị, xã hội, kinh tế;

Ưu đãi Dân Chủ Tự Do Chân Chính;

Trọng Pháp, Trọng Nhân, Trọng Sinh một cách mạch lạc, chân chính;

Êm thuận, hài hoà, sáng suốt, khiêm tốn, quân bình, không thái quá.

Chỉ những Công Dân Người Việt Tử Tế, những đồng bào, đồng hương “Chúng Ta” khi nghiêm nghị, cân mẫn, biết rõ quyền thế và trách nhiệm của mình; biết rõ gốc gác & sứ mạng nhân từ của chính mình; biết rõ cách sinh sống thuận hoà, khiêm tốn, quân bình mới thực sự đảm nhận cuộc sống đầy đủ ý nghĩa ngày hôm nay; mới thực sự đóng góp phúc lợi cho tương lai dân tộc, cho con cháu chúng ta.

Chúng ta hãy đặt trọng tâm vào giai đoạn Làm Người Tốt. Làm Người Tử Tế. Đó là một thứ “Đạo–Việt–Tân–Ước” hay cập nhật thành một Cách–Sống nhân bản tự tin, nhân chủ và dân chủ; thành trạm tới của Người Việt Tử Tế, cái bến tạm dung, nhưng toàn mỹ, an lành, khả chấp và khả thi.

Đó sẽ là Không Gian Người Việt Tử Tế, mở và bao dung, không quá khích, không miệt thị, không kỳ thị. Tất cả Người Việt chúng ta không cần làm thánh, làm siêu nhân; nhất là

không cần làm “hung thần”, hung tướng, mà chỉ cần hoàn tất đúng và đủ vị thế của những con người tử tế, chân chính, mạch lạc; từ bi và hùng dũng. Thế đã là đủ.

Vậy chúng ta hãy níu kéo lại chúng ta theo hướng đi đó, từng bước ngăn, gọn, rõ rệt, chân thật, công minh. Không dối lòng. Không dối mình. Không dối người. Không dối đời.

Và trước tiên không thể tự bôi nhọ mình, bôi nhọ tha nhân, bôi nhọ cuộc đời còn lại hay sắp tới.

Chúng ta đều trách nhiệm như nhau, hay ít ra sẽ phải “đổi mặt” với ngàn ấy hậu quả, ngàn ấy vận mệnh, ngay trong cuộc sống tập thể hay quan niệm sống từng người, dù chúng ta nhập cuộc hay không nhập cuộc cũng vậy. Điển hình, chúng ta đã một lần mất nước. Biết thế nào là mất tất cả, dù muốn, dù không.

Nhưng xin đừng mất nốt dân tộc chúng ta.

Vậy, khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống! Ít ra khi nhắm mắt sẽ không tiếc nuôi đã bỏ lỡ cơ hội làm Người Việt Tử Tế.

Trân Trọng.

Cập nhật December 31, 2019–2021
Lưu Nguyễn Đạt, PhD, LLB/JD, LLM
Michigan State University



GHI CHÚ:

[1] Lưu Nguyễn Đạt, “Hoà Hợp Hoà Giải Dân Tộc” Lúc Này Vẫn Còn Là Trò Bịp Bợm.

[2] Nói ngon, nói ngọt, và nói dối như «vẹm» [Việt–Minh].

[3] Gulag tên gọi tắt của Tổng cục Lao cải Liên Xô (Tiếng Nga: Главное управление исправительно-трудовых лагерей и колоний) của NKVD (Ủy ban Nhân dân Nội chính).

[4] Thực ra Chủ tịch Mao Trạch Đông ở bên Tàu mới là người đầu tiên gọi trí thức là “cục cứt”. Hồ Chí Minh và đồng bọn lây tục ngữ theo.

[5] Lưu Nguyễn Đạt, Chủ Nghĩa Be–Bờ & Chiến Tuyến Việt Nam: Từ Chiến Lược Không “Đánh Thục”, “Không–Cốt–Thắng” Tới Ngày QUỐC HẬN.

[6] Bên Thắng Cuộc là cuốn sách của nhà báo Huy Đức, gồm hai tập: Tập 1: Giải Phóng và Tập 2: Quyền Bính, được chào bán lần lượt vào 12 tháng 2 năm 2012 và 13 tháng 1 năm 2013 trên Amazon.com, Inc.

[7] Dương Thu Hương: “30 tháng Tư 75, nền văn minh đã thua chế độ man rợ”. Tháng Tư năm 2000, nhà văn Dương Thu Hương đã trả lời cuộc phỏng vấn do Đinh Quang Anh Thái thực hiện và phát thanh trên làn sóng của đài Little Saigon Radio ở California.

[8] Lưu Nguyễn Đạt, “Bàn Tay Hy Vọng/Hand of Hope” [đúc bằng ciment cốt sắt/béton armé, cao 9 ft, móng sâu 9 ft] do LS Lưu Nguyễn Đạt [Hoạ sĩ, điêu khắc gia, nguyên Tổng Thư Ký hội Hoạ Sĩ Trẻ VN/Sài Gòn/trước 1975] tạo dựng và tặng Trại TQLC Camp Pendleton, San Clemente, California vào đúng Ngày Độc Lập July 4, 1975. Tiêu biểu cho “Hy Vọng” đứng dậy & khởi phát của [hậu duệ] Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ và Thế Giới Tự Do.

[9] Lưu Nguyễn Đạt, Tự Do Báo Chí: Thế Lực và Trách Nhiệm của Đệ Tứ Quyền.

